

Bản án số: 60/2024/DS-ST.

Ngày: 20/5/2024.

V/v: “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thu Nga.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 281/2023/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-DS ngày 08/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST-DS ngày 02/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: QTDNDHB.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: PKM – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền:

NBNV, sinh năm: 1981 – Giám đốc – (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: DTH, sinh năm: 1976 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã HH, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không hòa giải được tại Tòa án đại diện cho nguyên đơn theo ủy quyền ông NBNV trình bày: Ngày 20/7/2020 QTDNDHB ký Hợp đồng cho vay số 174/20/QTD/HĐCV, cho bà H vay số tiền 300.000.000Đ (Ba trăm triệu), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 13%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất trả cuối kỳ vay, mức đích vay chăn nuôi bò. Tài sản thế chấp là các thửa đất số 457;617 tờ bản đồ địa chính số 26 xã HH đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho bà DTH cùng tài sản có trên đất.

Sau khi vay bà H đã trả được 230.000.000Đ (Hai trăm ba mươi triệu), tiền lãi trả được đến ngày 08/8/2022, còn từ ngày 09/8/2022 cho đến nay thì không trả gốc, lãi nữa. Tính đến nay thì bà H còn thiếu của QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 19.895.300Đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng).

Tại Tòa án ông V yêu cầu bà H phải trả cho QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 19.895.300Đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng). Đồng thời phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 174/20/QTD/HĐCV ngày 20/7/2020 kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà H không trả thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là các thửa đất số 457;617 tờ bản đồ địa chính số 26 xã HH cùng tài sản có trên đất để thu hồi nợ cho QTDNDHB.

Tại phiên tòa hôm nay ông V vẫn giữ nguyên ý kiến: Yêu cầu bà H phải trả cho QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 19.895.300Đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng). Đồng thời phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 174/20/QTD/HĐCV ngày 20/7/2020 kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà H không trả thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là các thửa đất số 457;617 tờ bản đồ địa chính số 26 xã HH cùng tài sản có trên đất để thu hồi nợ cho QTDNDHB.

Bà DTH mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: QTDNDHB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà DTH trả tiền vay cho QTDNDHB theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Khoản 2 Điều 21; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Đại diện Viện kiểm sát và bà H. Bà H không có mặt, không thể hiện ý kiến của mình, không giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ kiện.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX thấy: Việc bà DTH ký hợp đồng vay tiền của QTDNDHB là có thật. Việc này thể hiện tại Hợp đồng cho vay số 174/20/QTD/HĐCV ngày 20/7/2020 (Bút lục số:

23,24). Như vậy, bà H có trách nhiệm trả tiền cho QTDNDHB theo Hợp đồng đã ký kết.

[2.1] Về yêu cầu của đương sự: Theo Hợp đồng cho vay số 174/20/QTĐ/HĐCV ngày 20/7/2020, Giấy nhận nợ kèm theo khế ước số 174/20/QTĐ/HĐCV ngày 20/7/2020 thể hiện: Bà H vay của QTDNDHB 300.000.000Đ (Ba trăm triệu) với lãi suất trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn là 19,5%/năm, bà H đã nhận đủ số tiền vay (Bút lục số: 24; 17). Bà H không đến toà án làm việc theo giấy triệu tập dù đã được triệu tập hợp lệ, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì về việc đã trả nợ gốc và lãi. Nhưng với những chứng cứ, tài liệu do QTDNDHB nộp cho Toà án, HĐXX có đủ căn cứ để khẳng định: Bà H chỉ mới trả được 230.000.000Đ (Hai trăm ba mươi triệu) tiền gốc, còn tiền lãi đã trả được đến ngày 08/8/2022. Hiện nay còn nợ QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày 09/8/2022 cho đến nay. Theo thỏa thuận ngày trả nợ cuối cùng là ngày 22/7/2021, nhưng bà H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H phải trả cho QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền gốc và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 19,5%/năm, kể từ ngày 09/8/2022 cho đến ngày xét xử (Ngày 20/5/2024) là:

$70.000.000 \times 19,5\% \times 21 \text{ tháng} = 24.346.000\text{Đ}$ (Hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn). Như vậy, tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi bà H phải trả cho QTDNDHB là:

$70.000.000\text{Đ} + 24.346.000\text{Đ} = 94.346.000\text{Đ}$ (Chín mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn).

Tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2024 và phải chịu lãi theo Hợp đồng cho vay số 174/20/QTĐ/HĐCV ngày 20/7/2020 từ ngày 21/5/2024 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp: Các thửa đất số 457;617 tờ bản đồ địa chính số 26 xã HH đã được UBND huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận QSD cho bà H. Bà H đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất cùng tài sản có trên đất cho QTDNDHB, nếu bà H không trả được nợ thì tài sản này sẽ được bán để thu hồi nợ cho QTDNDHB (Bút lục số: 19,20,21).

Do đó, tài sản thế chấp được xử lý theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 174/20/QTĐ/HĐTD ngày 20/7/2020 trong trường hợp bà H không trả được nợ.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào Khoản 2 Điều 21; Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của QTDNDHB đối với bà DTH.

[1.1] Buộc bà DTH phải trả cho QTDNDHB 70.000.000Đ (Bảy mươi triệu) tiền nợ gốc và 24.346.000Đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn) tiền lãi. Như vậy, tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi bà H phải trả cho QTDNDHB là:

$70.000.000\text{Đ} + 24.346.000\text{Đ} = 94.346.000\text{Đ}$ (Chín mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn).

Tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2024 và phải chịu lãi theo Hợp đồng cho vay số 174/20/QTD/HĐCV ngày 20/7/2020 từ ngày 21/5/2024 cho đến khi trả hết nợ.

[1.2] Trường hợp bà H không trả được nợ thì đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản bà H đã thế chấp QTDNDHB là Các thửa đất số 457;617 tờ bản đồ địa chính số 26 xã HH đã được UBND huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận QSD cho bà H cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cho QTDNDHB.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà DTH phải nộp 4.713.000 (Bốn triệu bảy trăm mười ba ngàn) án phí DSST.

Hoàn trả cho QTDNDHB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.183.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi ba ngàn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002557 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn

